TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRỰC NINH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **50**/2023/HNGĐ-ST.
Ngày 25 - 04 - 2023.
V/v: " Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Chu Thái Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Thanh

Ông Cao Trung Kiên

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thanh Hiếu - Thư ký TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuần - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trực Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 182/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2022 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 04 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Q; sinh năm 1974; Nơi cư trú: Xóm 3, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Bà Phạm Thị D, sinh năm 1982, Nơi cư trú: Xóm 3, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Ông Q có đơn xin vắng mặt, bà D vắng mặt lần thứ 2 dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn là ông Nguyễn Văn Q trình bày:

Ông và bà Phạm Thị D có tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 12 tháng 10 năm 2007 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc nhưng từ năm 2010 thì phát sinh mâu

thuẫn do bất đồng quan điểm. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2018 đến nay không ai quan tâm đến ai. Ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nên đề nghị ly hôn với bà Phạm Thị D.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Diệu Q, sinh ngày 19/05/2003 và Nguyễn Ngọc Trường S, sinh ngày 25/05/2008. Hiện tại con Q đã trưởng thành và đi làm có thu nhập nên ông không yêu cầu Toà án giải quyết, con S đang ở với với ông. Sau khi ly hôn, ông có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Ngọc Trường S và không yêu cầu bà D cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 09/03/2023, tại biên bản lấy lời khai ông Phạm Văn Toại và bà Vũ Thị Ga (bố mẹ đẻ của bà Phạm Thị D) trình bày:

Gia đình ông bà và bà D có biết việc ông Nguyễn Văn Q có đơn xin ly hôn đối với bà D. Hiện tại bà D đang đi làm ăn xa nên không đến Toà án trình bày quan điểm được. Bà D có nói với gia đình là đồng ý ly hôn với ông Nguyễn Văn Q. Vợ chồng ông Q và bà D có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Diệu Q và Nguyễn Ngọc Trường S. Hiện cháu S đang ở với ông Q, cháu Q đang đi làm. Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng ông Q, bà D thì ông bà không nắm rõ. Việc này để vợ chồng ông Q, bà D tự giải quyết với nhau. Đối với các văn bản mà Toà án gửi về cho bà D thì gia đình bà nhận trách nhiệm nhận và thông báo nội dung văn bản cho bà D được biết.

Tại phiên tòa:

Quan điểm của kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán và HĐXX đúng quy định của BLTTDS. Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm chỉnh quy định về quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định tại các Điều 70; 71 BLTTDS;

Bị đơn mặc dù đã được tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có mặt và không xuất trình chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình, không có mặt tại phiên tòa.

Việc Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án khi nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 là đúng quy định tại Điều 227; 228; 238 BLTTDS.

Về nội dung: Xét thấy vợ chồng ông Q, bà D mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56, các Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Nguyễn Văn Q.

Về con chung: Giao cho ông Nguyễn Văn Q tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Ngọc Trường S, sinh ngày 25/05/2008. Chấp nhận sự tự nguyện của ông Q về việc không yêu cầu bà D cấp dưỡng tiền nuôi con. Cháu Nguyễn Ngọc Diệu Q hiện đã trưởng thành, đi làm có thu nhập nên không xem

xét.

Về tài sản, công nợ: Đương sự không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Ông Q phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tống đạt văn bản tố tụng cho nguyên đơn, bị đơn được biết. Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm chỉnh quy định về quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định tại các Điều 70; 71 BLTTDS;

Bị đơn mặc dù đã được tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có mặt và không xuất trình chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình, không có mặt tại phiên tòa.

Việc Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án khi nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 là đúng quy định tại Điều 227; 228; 238 BLTTDS.

[2] Về tình cảm: Ông Nguyễn Văn Q và bà Phạm Thị D có tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 12 tháng 10 năm 2007 tại UBND xã Trực Thái, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc nhưng từ năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2018 đến nay. Ông Q xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nên đề nghị ly hôn với bà D.

Sau khi ông Q có đơn khởi kiện xin ly hôn, Tòa án đã thông báo nội dung khởi kiện và nhiều lần triệu tập cho bà D được biết nhưng bà D vắng mặt không có lý do. Ông Q nhận thấy tình cảm vợ chồng không con, không thể hàn gắn được nữa nên chị đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải nữa.Theo yêu cầu của ông Q, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/03/2023, ông Phạm Văn Toại và bà Vũ Thị Ga (bố mẹ đẻ của bà Phạm Thị D) trình bày: Gia đình ông bà và bà D có biết việc ông Nguyễn Văn Q có đơn xin ly hôn đối với bà D. Hiện tại bà D đang đi làm ăn xa nên không đến Toà án trình bày quan điểm được. Bà D có nói với gia đình là đồng ý ly hôn với ông Nguyễn Văn Q

Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Q và bà D đã phát sinh mâu thuẫn từ lâu, tình cảm vợ chồng không còn. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông Qunag và bà D đã thực sự tan vỡ, mục đích của hôn nhân không đạt được, không thể đoàn tụ với nhau được nữa nên việc ông Q xin ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng ông Q và bà D có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Diệu Q, sinh ngày 19/05/2003 và Nguyễn Ngọc Trường S, sinh ngày 25/05/2008. Hiện cháu S đang ở với ông Q. Cháu Q đã trưởng thành và đi làm, có thu nhập.

Ông Q có nguyện vọng được nuôi con chung là cháu Nguyễn Ngọc Trường S và không yêu cầu bà D cấp dưỡng tiền nuôi con. Cháu Nguyễn Ngọc Diệu Q đã trưởng thành nên ông không yêu cầu Toà án giải quyết. Bà D vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không trình bày quan điểm về việc nuôi dưỡng con chung.

HĐXX xét thấy, để bảo đảm cho việc học tập và nuôi dưỡng con chung cần thiết giao cháu Nguyễn Ngọc Trường S cho ông Q nuôi dưỡng. Cháu Nguyễn Ngọc Diệu Q đã trưởng thành, có thu nhập nên HĐXX không xem xét. Việc ông Q không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện được HĐXX chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, công nợ: Đương sự không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

Bà D có thể khởi kiện bằng vụ kiện khác về thay đổi nuôi con, tài sản chung, khoản nợ chung của vợ chồng nếu như có yêu cầu và có căn cứ chứng minh yêu cầu của mình là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Về án phí: Ông Q phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Toà án:

1. Xử ly hôn giữa ông Nguyễn Văn Q và bà Phạm Thị D.

2. Về con chung: Giao cho ông Nguyễn Văn Q trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Ngọc Trường S, sinh ngày 25/05/2008. Chấp nhận sự tự nguyện của ông Q là không yêu cầu bà D cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Bà Phạm Thị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Án phí: Ông Nguyễn Văn Q phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự. Được trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông Q đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002165 ngày 24/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định. Ông Q đã nộp xong án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của BLTTDS.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND xã T;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Chu Thái Hà